第49回横浜市春季サッカー大会 兼 JFA. U12リーグ 幹事チーム あざみ野FC-A 杉崎 裕 TEL 045-913-3286

	25・12世間2011年日子(7) 入政								幹事チーム あざみ野FC-A 杉崎 裕 TEL 045-913-3286					
	E プロック	4 # 2 W CO	+0400	Fodes #	W. CE0	城鄉SC	. 1 -	o state	LEEUTO EO			帯 090-5817-		N/A
NO 1	チーム名	あざみ野FC	大曾根SC	FCオフサイド O	桜ヶ丘FC O	被鄉SC	; F	Cぜブラ O	VIENTO. FC	山下少年SC O	横浜北YM	CA 横浜GSFC	勝 負 分 時点	
-	あざみ野FC	**	3 - 0	8 - 0	4 - 0	3 -	0 4	- 0	19 - 0 O	11 - 0	7 -	0 13 - 0 O	9 0 0 27	72 0 72 1
2	大曾根SC	0 - 3	**	3 - 1	3 - 0	0 -	1 0	- 2	12 - 1	5 - 0	2 -	0 2 - 1	6 3 0 18	27 9 18 4
3	FCオフサイド	0 - 8	1 - 3	**	0 - 0	0 -	1 0	3	1 - 0	1 - 0	0	0 2 - 0	4 4 1 13	6 15 -9 5
4	桜ヶ丘FC	•	•	Δ	**	•		•	0	•	Δ	0	2 5 2 8	4 13 -9 8
+		0 - 4	0 - 3	0 - 0	0		1 0	- 3	3 - 0	0 - 2	0 -	0 1 - 0		
5	城郷SC	0 - 3	1 - 0	1 - 0	1 - 0 O	** 	1	- 1	14 - 0	4 - 0	0 -	2 5 - 0	6 2 1 19	27 6 21 3
6	FCゼブラ	0 - 4	2 - 0	3 - 0	3 - 0		1	**	O 15 - 0	4 - 0	7 -	0 7 - 1	7 1 1 22	42 6 36 2
7	VIENTO. FC	0 - 19	1 - 12	0 - 1	0 - 3	0 -	14 0	15	**	0 - 4	0 -	6 0 - 9	0 9 0 0	1 83 -82 10
8	山下少年SC	•	•	•	0	•		•	0	**	•	•	2 7 0 6	6 28 -22 9
+		0 - 11	0 - 5	0 - 1	2 - 0 Δ	0 -	4 0	- 4 ●	4 - 0	0	0 -	1 0 - 2		
9	横浜北YMCA	0 - 7	0 - 2	0 - 1	0 - 0	2 -	0 0		6 - 0	1 - 0	**	0 - 1	3 5 1 10	9 18 -9 6
10	横浜GSFC	0 - 13	1 - 2	0 - 2	0 - 1	0 -	5 1	- 7	9 - 0	2 - 0	0	0 **	3 6 0 9	14 30 -16 7
		※自動	表ですので	左下半分の	が記入して	下さい。								
	E プロック		4月16日(生			<u>t)</u>			保木公園					15-5-15
NO 1	キックオフ 14:40		A 面 あざみ野FC			予選リー			グ 大曾根SC			主審 横浜GSFC	副審 FCゼブラ	副審 横浜北YMCA
2	15:20		城郷SC			1 - 1		FCゼブラ				桜ヶ丘FC	横浜GSFC	あざみ野FC
3	16:00 16:40		横浜北YMCA 大曾根SC			3 - (横浜GSFC 桜ヶ丘FC				大曽根SC FCゼブラ	城郷SC 横浜北YMCA	FCゼブラ 横浜GSFC
5	17:20			ゼブラ		7 -	0		横浜北	YMCA		あざみ野FC	大曾根SC	桜ヶ丘FC
6	14:40		FC+-	B フサイド	面予	選	ال 0		グセント	£FС		VIENTO. FC	山下少年SC	城郷SC
7	15:20		VIENT	O. FC		0 -	4	L	山下小	≻年SC		横浜北YMCA	大曾根SC	FCオフサイド
8	16:00			⊁野FC ®SC		8 -	0		FC才:			山下少年SC	VIENTO. FC	桜ヶ丘FC
10	16:40 17:20			∜SC 〉年SC		14 -	2			O. FC		FCオフサイド 城郷SC	あざみ野FC VIENTO. FC	
177														
NO	E プロック キックオフ		4 月	24 E A	(日) 面 予	選	IJ	年	木公園 グ	明天中止		主審	副審	15-5-15 副審
1	14:40			メ野FC		Ĩ-I				EFC .				J. J. J.
3	15:20 16:00			り年SC ゼブラ						YMCA EFC				
4	16:40			70. FC						YMCA				
5	17:20			ゼブラ	# 7	-	//			GSFC				
6	14:40		大曾	<i>B</i> 根SC	面予	選 -	リ		•	フサイド				
7	15:20		VIENT	TO. FC		-			横浜(GSFC				
9	16:00 16:40			根SC V年SC		-				WSC フサイド				
#	17:20			ナ野FC		-				VSC				
	E プロック			20 🖽					****	9_ 01				15-5-15
NO	キックオフ			30 日	(土) 予 i	選り	_	グ	青葉スオ			主審	副審	副審
1	9:40 10:20			®SC ⊁野FC		0 -	2			YMCA		あざみ野FC 城郷SC	横浜GSFC 横浜北YMCA	山下少年SC 桜ヶ丘FC
3	11:00			ケチアトし V年SC		13 -	4			GSFC ヹ゚ブラ		城畑SC 桜ヶ丘FC	模浜北YMCA VIENTO. FC	城郷SC
4	11:40		VIENT	O. FC		0 -	3		桜ヶ.	ĿFС		山下少年SC	FCゼブラ	横浜GSFC
	E プロック		5 月	1 日	(日)				あざみ野	西公園				15-5-15
NO	キックオブ 13:00			〉年SC	予i	選 リ	_ 5	グ		根SC		主審 あざみ野FC	副審 FCゼブラ	副審 VIENTO. FC
1	13:00			ナ野FC		0 -	0			恨らし ヹ゚ブラ		大曽根SC	山下少年SC	VIENTO. FC
3	14:20		VIENT	ro. FC		1 -	12		大曾	根SC		横浜北YMCA	FCゼブラ	FCオフサイド
5	15:00 15:40			フサイド GSFC		1 -	5			YMCA ISC		城郷SC FCオフサイド	あざみ野FC 横浜北YMCA	横浜GSFC 大曾根SC
3	15.40		7英/共	3350		0 -	J					FC3 2 9 1 F	1907EAU TIVION	人自依30
NO	キックオフ		5 月	3 日	<u>(火祝</u> 予 i) 翼 リ	_	グ	赤田東	公園	T	主審	副審	副審
1	13:40			丘FC		1 -	0			GSFC		FCオフサイド	城郷SC	横浜北YMCA
2	14:20 15:00			フサイド 根SC		0 -	0		横浜北	SSC YMCA		横浜GSFC FCゼブラ	桜ヶ丘FC FCオフサイド	大曾根SC あざみ野FC
4	15:40			フサイド		0 -	3			ヹ゙ヺヺ		大曾根SC	横浜北YMCA	山下少年SC
5	16:20			丘FC		0 -	2			/年SC		VIENTO. FC 山下少年SC	FCオフサイド	あざみ野FC
6	17:00		ø) e ≠	⊁野FC		19 -	0	L	A1EIN I	O. FC		山 トツ年50	桜ヶ丘FC	FCゼブラ
NO	キックオフ		5 月	4 日	(水祝 予 ;			ř	赤田東	公園	-	主審	副審	副審
1	13:40			丘FC		0 -	0	.,		YMCA		あざみ野FC	副番 山下少年SC	VIENTO. FC
2	14:20)年SC		0 -	11			ナ野FC		桜ヶ丘FC	FCオフサイド	城郷SC
3	15:00 15:40			FO. FC 文年SC		0 -	4			フサイド 『SC		横浜北YMCA VIENTO. FC	城郷SC 大曾根SC	山下少年SC 横浜GSFC
5	16:20		VIENT	O. FC		0 -	15		FCt	ヹ゙ブラ		横浜GSFC	大曾根SC	城郷SC
6	17:00		大曾	根SC		2 -	1		横浜(GSFC		FCゼブラ	VIENTO. FC	あざみ野FC
			5 月	5 日	(木祝)		4	葉スポー	ツプラザ				
NO	キックオフ					選 リ	_	グ				主審	副審	副審
1	9:40 10:20			→野FC →年SC		0 -	1			丘FC YMCA		山下少年SC あざみ野FC	横浜北YMCA 桜ヶ丘FC	FCゼブラ VIENTO. FC
3	11:00		FCt	ヹブラ		3 -	0		桜ヶ.	丘FC		FCオフサイド	あざみ野FC	横浜北YMCA
5	11:40 12:20			ク年SC 「O. FC		0 -	1 6			フサイド YMCA		VIENTO. FC 横浜GSFC	FCゼブラ 山下少年SC	桜ヶ丘FC FCオフサイド
6				根SC		3 -	1			ナサイド		横浜北YMCA	城郷SC	VIENTO. FC
7	13:00					0 -	9			GSFC		城郷SC	大曾根SC 横浜GSFC	山下少年SC
	13:40		VIENT	TO. FC				i .	城组				rema⊈GSEC	FCオフサイド
9			VIENT	FO. FC 根SC ヹ゚ブラ		0 -	1		横浜(あざみ野FC 大曾根SC		城郷SC
9 10	13:40 14:20		VIENT 大曾	根SC			1 0			SSFC SSFC		大管根SC FCゼブラ	あざみ野FC 横浜GSFC	城郷SC 大曾根SC
9	13:40 14:20 15:00		VIENT 大管 FC1 あざみ	根SC ヹブラ ヶ野FC		0 – 7 – 3 –	1		城组	SSFC SSC		大曾根SC	あざみ野FC	
9 10 NO	13:40 14:20 15:00 15:40		VIENT 大管 FCt あざみ 5 月	根SC ヹブラ ト野FC	(日) 予 i	0 - 7 - 3 -	0	グ	城组 赤田東	GSFC ISC 公園		大曾根SC FCゼブラ 主審	あざみ野FC 横浜GSFC 副審	大曾根SC
9 10 NO 1	13:40 14:20 15:00 15:40 キックオフ 13:40		VIENT 大管 FCt あざみ 5 月	根SC デブラ 分野FC 22 日 フサイド	(日) 予 i	0 - 7 - 3 - 2 -	1 0 — 0	グ	城鄉 赤田東 横浜(GSFC ISC 公園 GSFC		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 _{横浜北YMCA}	大曾根SC 副審 FCゼブラ
9 10 NO 1 2 3	13:40 14:20 15:00 15:40 キックオフ 13:40 14:20 15:00		VIENT 大管 FCt あざま 5 月 FCオン 大管	根SC ジブラ ・野FC 22 日 フサイド 丘FC 根SC	(日) 予 i	0 - 7 - 3 -	1 0 - 0 1 2	Ž.	城组 赤田東 横浜(城组 FCt	GSFC ISC 公園 GSFC ISC ジブラ		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC 大曾根SC 横浜北YMCA	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 横浜北YMCA 横浜GSFC あざみ野FC	大曽根SC 副審 FCゼブラ FCオフサイド 桜ヶ丘FC
9 10 NO 1 2	13:40 14:20 15:00 15:40 キックオフ 13:40 14:20		VIENT 大管 FCt あざま 5 月 FCオン 大管	根SC ジブラ シ野FC 22 日 フサイド 丘FC	(日) 予 i	0 - 7 - 3 - 2 - 0 -	1 0 - 0 1	7	城组 赤田東 横浜(城组 FCt	SSFC SSFC SSFC SSFC		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC 大曾根SC	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 横浜北YMCA 横浜GSFC	大曾根SC 副審 FCゼブラ FCオフサイド
9 10 NO 1 2 3 4	13:40 14:20 15:50 15:40 キックオフ 13:40 14:20 15:00 15:40		VIENT 大管 FCt あざる 5 月 FCオフ 大管	根SC ジブラ ・野FC 22 日 フサイド 丘FC 根SC	(日)	び - 7 - 3 - 3 - 2 - 0 - 0 - 7 -	1 0 - 0 1 2	7	城组 赤田東 横浜(城组 FCt	GSFC SSC 公園 GSFC SSC デブラ YMCA		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC 大曾根SC 横浜北YMCA FCゼブラ	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 横浜北YMCA 横浜GSFC あざみ野FC 桜ヶ丘FC	大曽根SC 副審 FCゼブラ FCオフサイド 桜ヶ丘FC 大曽根SC
9 10 NO 1 2 3 4	13:40 14:20 15:00 15:40 15:40 キックオフ 13:40 14:20 15:00 15:40		VIENT 大管 FCt あざる 5 月 FCオフ 大管	根SC ジブラ シ野FC 22 日 フサイド 丘FC 根SC シ野FC	(日) 予 i	び - 7 - 3 - 3 - 2 - 0 - 0 - 7 -	1 0 - 0 1 2	7	城鄉 赤田東 横浜(城鄉 FCt 横浜北	GSFC SSC 公園 GSFC SSC デブラ YMCA		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC 大曾根SC 横浜北YMCA	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 横浜北YMCA 横浜GSFC あざみ野FC	大曽根SC 副審 FCゼブラ FCオフサイド 桜ヶ丘FC
9 10 NO 1 2 3 4	13:40 14:20 15:50 15:40 キックオフ 13:40 14:20 15:00 15:40		VIENT 大管 FCt あざる 5 月 FCオフ 大管	根SC ジブラ シ野FC 22 日 フサイド 丘FC 根SC シ野FC	(日)	び - 7 - 3 - 3 - 2 - 0 - 0 - 7 -	1 0 - 0 1 2	7	城鄉 赤田東 横浜(城鄉 FCt 横浜北	GSFC WE GSFC WSC デブラ YMCA		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC 大曾根SC 横浜北YMCA FCゼブラ	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 横浜北YMCA 横浜GSFC あざみ野FC 桜ヶ丘FC	大曽根SC 副審 FCゼブラ FCオフサイド 桜ヶ丘FC 大曽根SC
9 10 10 1 2 3 4	13:40 14:20 15:00 15:40 キックオフ 13:40 14:20 15:00 15:40 チャクオフ 13:40 14:20 15:40		VIENT 大管 FCt あざる 5 月 FCオフ 大管	根SC ジブラ シ野FC 22 日 フサイド 丘FC 根SC シ野FC	(日)	び - 7 - 3 - 3 - 2 - 0 - 0 - 7 -	1 0 - 0 1 2	7	城鄉 赤田東 横浜(城鄉 FCt 横浜北	GSFC WE GSFC WSC デブラ YMCA		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC 大曾根SC 横浜北YMCA FCゼブラ	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 横浜北YMCA 横浜GSFC あざみ野FC 桜ヶ丘FC	大曽根SC 副審 FCゼブラ FCオフサイド 桜ヶ丘FC 大曽根SC
9 10 10 1 2 3 4 NO 1 2 3 4	13:40 14:20 15:00 15:40 15:40 13:40 14:20 15:00 15:40 予備日 キックオフ 13:40 14:20 15:00 15:00 15:00 15:00		VIENT 大管 FCt あざる 5 月 FCオフ 大管	根SC ジブラ シ野FC 22 日 フサイド 丘FC 根SC シ野FC	(日)	び - 7 - 3 - 3 - 2 - 0 - 0 - 7 -	1 0 - 0 1 2	7	城鄉 赤田東 横浜(城鄉 FCt 横浜北	GSFC WE GSFC WSC デブラ YMCA		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC 大曾根SC 横浜北YMCA FCゼブラ	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 横浜北YMCA 横浜GSFC あざみ野FC 桜ヶ丘FC	大曽根SC 副審 FCゼブラ FCオフサイド 桜ヶ丘FC 大曽根SC
9 10 10 1 2 3 4	13:40 14:20 15:00 15:40 キックオフ 13:40 14:20 15:00 15:40 チャクオフ 13:40 14:20 15:40		VIENT 大管 FCt あざる 5 月 FCオフ 大管	根SC ジブラ シ野FC 22 日 フサイド 丘FC 根SC シ野FC	(日)	び - 7 - 3 - 3 - 2 - 0 - 0 - 7 -	1 0 - 0 1 2	7	城鄉 赤田東 横浜(城鄉 FCt 横浜北	GSFC WE GSFC WSC デブラ YMCA		大曾根SC FCゼブラ 主審 桜ヶ丘FC 大曾根SC 横浜北YMCA FCゼブラ	あざみ野FC 横浜GSFC 副審 横浜北YMCA 横浜GSFC あざみ野FC 桜ヶ丘FC	大曽根SC 副審 FCゼブラ FCオフサイド 桜ヶ丘FC 大曽根SC